

22. Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Đơn vị cấp xã lập hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện công nhận xã đạt chuẩn PCGD, XMC nộp tại Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai. Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn làm lại hồ sơ hoặc trả lại. <p>Bước 2. UBND cấp huyện (Phòng GD&ĐT chủ trì) xem xét hồ sơ và kiểm tra đơn vị cấp xã;</p> <p>Bước 3. UBND cấp huyện ra quyết định công nhận đạt chuẩn PCGD - XMC đối với xã nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.</p> <p>Bước 4. Phòng GD&ĐT trả kết quả cho Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai để trả kết quả cho đơn vị xã đạt chuẩn PCGD - XMC theo qui định.</p>
- Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công của UBND huyện Quỳnh Nhai.
- Thành phần hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> + Phiếu điều tra PCGD - XMC; + Sổ theo dõi PCGD - XMC; + Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ) theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 của Nghị định 20/2014/NĐ-CP; + Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD hoặc XMC kèm theo các biểu thống kê; + Biên bản tự kiểm tra PCGD hoặc XMC.
- Số lượng hồ sơ:	01 (một) bộ.
- Thời hạn giải quyết:	Không quy định.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	UBND cấp huyện.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC đối với cấp xã
- Lệ phí:	Không
- Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
- Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> + Có đủ hồ sơ theo quy định; + Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; + Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 95%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 90%; + Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 80%; + Đối với cá nhân: Hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học; + Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%; + Tỷ lệ trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 70%; + Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1; + Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%; + Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học tại các lớp tiểu học; + Đối với cá nhân: được cấp bằng tốt nghiệp THCS; + Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 và tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; + Tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 80%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 70%; + Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1; + Tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 90%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 80%;

	<ul style="list-style-type: none"> + Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; - Tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 95%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 90%; + Tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 80%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đạt ít nhất 70%; + Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: Hoàn thành giai đoạn 1 chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành chương trình lớp 3 giáo dục tiểu học; + Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: Hoàn thành giai đoạn 2 chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học; + Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; + Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2;
<p>- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; + Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; + Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; + Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi Điểm b Khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Giáo dục;

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none">+ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;+ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ.+ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.+ Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố bộ TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GD&ĐT tỉnh Sơn La.+ Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. |
|---|